

Số: **406** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **16** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Phụ lục I*); Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1055/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Các đơn vị: ĐTNN, QLĐT, PTDN, KTDN, TCCB, VPB₂ (PCVP Đ.Đạt, P. KSTH);
- Trung tâm Tin học (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (P. KSTH) **HS**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Đại Thắng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



(Ban hành kèm theo Quyết định số 406 /QĐ-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI (Công bố tại Quyết định số 1711/QĐ-BKHĐT ngày 14/11/2018)	
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
7	Chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài
8	Thông báo hoạt động đầu tư ở nước ngoài

9	Gia hạn chuyển lợi nhuận về nước
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	
Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu <i>(Công bố tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017)</i>	
10	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
11	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
12	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập
III. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	
Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo <i>(Công bố tại Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018)</i>	
13	Công bố thông tin thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và báo cáo hoạt động quỹ trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
IV. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI	
Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài <i>(Công bố tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017)</i>	
14	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
15	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
16	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
17	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới

	hình thức phi dự án
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Công bố tại Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018)	
18	Xác nhận chuyên gia
19	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách
20	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi (không bao gồm các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại)
21	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án nhóm A
22	Quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.
V. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU	
Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (Công bố tại Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019; Quyết định số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03/12/2019; Quyết định số 233/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2020)	
23	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
24	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
25	Thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu
26	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư
27	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
28	Chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
29	Khôi phục tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ THUỘC VĂN PHÒNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ thực hiện)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP		
Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (Công bố tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017)		
1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Bộ trưởng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4	Giải thể công ty TNHH một thành viên	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
5	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	Người quyết định thành lập công ty TNHH một thành viên quyết định tạm ngừng đăng ký kinh doanh
II. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (Công bố tại Quyết định số 585/QĐ-BKHĐT ngày 22 tháng 4 năm 2019)		
6	Thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên	Đơn vị đầu mối thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao tổ chức hoạt động mạng lưới tư vấn viên.

7	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	Cơ quan, đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Bộ, Cơ quan ngang Bộ
III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU		
Đấu thầu theo hình thức đối tác công tư - PPP (Do các Bộ, ngành thực hiện, đã được công bố tại Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019)		
8	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	Bộ, ngành
9	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	Bộ, ngành
10	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	Bộ, ngành
IV. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI		
Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Công bố tại Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018)		
11	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại.	- Cơ quan chủ quản
12	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục.
13	Lập, thẩm định quyết định đầu tư chương trình mục tiêu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục.
14	Lập, thẩm định quyết định đầu tư dự án	- Thủ tướng Chính phủ

	quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục.
15	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án khác sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	- Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; - Cơ quan chủ quản thực hiện thủ tục.
16	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Cơ quan chủ quản
17	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Quốc hội xem xét, quyết định. - Chính phủ thực hiện.
18	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Chính phủ xem xét, quyết định; - Cơ quan chủ quản thực hiện.
19	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Thủ tướng Chính phủ quyết định; Cơ quan chủ quản thực hiện

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN VÀ MỘT CỬA ĐIỆN TỬ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



(Ban hành) kèm theo Quyết định số **406** /QĐ-BKHĐT ngày **16** tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI		
Quy trình điện tử áp dụng đối với dự án có quy mô vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 20 tỷ đồng (Công bố tại Quyết định số 1711/QĐ-BKHĐT ngày 14/11/2018)		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài	
II. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA		
Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Công bố tại Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018)		
3	Công bố thông tin thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và báo cáo hoạt động quỹ trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	
III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU		
Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (Công bố tại Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019; Quyết định số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03/12/2019; Quyết định số 233/QĐ-BKHĐT ngày 19/02/2020)		
4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	
5	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	



6	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
IV. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI	
Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài <i>(Công bố tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017)</i>	
7	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
8	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
9	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
10	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài <i>(Công bố tại Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018)</i>	
11	Xác nhận chuyên gia